

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hà

Bà Bùi Thị Kim Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai -Thư ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn T (tên gọi khác: T), sinh năm 1977 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: khu phố S, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Chỗ ở: Tổ 8 khu phố S, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Huỳnh Thị T; vợ tên Nguyễn Thị L và có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011; bị cáo là con thứ sáu trong gia đình có chín anh, chị em; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19-9-2018 đến nay, “có mặt”.

2. Nguyễn Thị T (tên gọi khác: B), sinh năm 1976 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: khu phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Chỗ ở: khu phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Nội trợ;

trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C và bà Võ Thị Q; chồng tên Trần Thanh H và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2010; bị cáo là con thứ tư trong gia đình có sáu chị em; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19-9-2018 đến nay, “có mặt”.

3. Nguyễn Thị Bích P (tên gọi khác: S), sinh năm 1975 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Chỗ ở: ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Huỳnh Thị T; chồng tên Phạm Ngọc T và có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2002; bị cáo là con thứ sáu trong gia đình có chín anh em; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19-9-2018 đến nay, “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1979, “có mặt”
2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1979, “vắng mặt”
3. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1978, “vắng mặt”

Địa chỉ: khu phố S, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Người làm chứng:* Ông Trương Văn C, sinh năm: 1982, “vắng mặt”

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua thông tin tố giác về tội phạm, vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 12-7-2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ phối hợp với Công an thị trấn Đất Đỏ tiến hành kiểm tra phát hiện Nguyễn Tuấn T có hành vi đánh bạc thông qua điện thoại di động tại nhà của mình thuộc khu phố S, Thị trấn Đ, huyện Đ.

Tang vật thu giữ của Nguyễn Tuấn T gồm: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A3; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7 Pro; 01 xe máy loại Dream biển số 72F2 - 9675; 01 xe ô tô loại Vios biển số 72A- 207.75; 01 tờ giấy kích thước 10x15cm ghi các con số; 01 máy tính hiệu Casio màu đen; 01 cái bút bi hiệu Bến Nghé màu xanh và số tiền 33.200.000 đồng.

Kiểm tra trên 02 điện thoại của Tuấn T thể hiện: Đối với điện thoại Samsung A3 có chứa nhiều tin nhắn có nội dung Tuấn T ghi bán số đề cho

Nguyễn Thị Bích P, Nguyễn Minh T và 02 người không rõ họ tên, địa chỉ qua số thuê bao 01699979789 và 0974272317 vào ngày 11-7-2018; đối với điện thoại Sam sung J7 Pro có chứa tin nhắn của Nguyễn Ngọc Â (sinh năm: 1983; trú tại: khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) có nội dung cá độ bóng đá qua Zalo với Tuấn T (tên Zalo là sắt thép A) qua số thuê bao 0931233044.

Qua điều tra, Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Bích P đã khai nhận như sau: Qua sự rủ rê của Tuấn T, vào khoảng tháng 6/2018 Tuấn T và Thị T (chị vợ Tuấn T) bắt đầu cùng nhau ghi và thầu số đề, theo thỏa thuận Tuấn T dùng thoại di động ghi số đề tại nhà cũng là nơi bán cà phê của mình, cuối ngày sẽ nhắn tin chuyển cho Thị T tính kết quả thắng thua trong ngày. Số tiền thu lợi, Tuấn T và Thị T chia đôi.

Hình thức chơi số đề là dựa vào kết quả xổ số đài Đồng Nai và đài Miền Bắc để tính kết quả. Cụ thể: Ghi đầu, đuôi dựa vào giải có hai con số và hai số cuối của giải đặc biệt; bao lô 02 số dựa vào 02 số cuối của tất cả các giải, nếu trúng 1 được 70 lần; Bao lô ba số dựa vào 03 số cuối của tất cả các giải; xỉu chủ dựa vào kết quả giải có ba con số và 03 số cuối giải đặc biệt; đá hai số dựa vào kết quả tất cả các giải nếu trúng 1 được 600 lần. Để khuyến khích người chơi, Tuấn T và Thị T cho người chơi hưởng tiền hoa hồng (với tỷ lệ không cố định) nên số tiền thực tế nhận được sẽ ít hơn số tiền ghi đề.

Trong ngày 11-7-2018, Tuấn T dùng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A3 có số thuê bao 01684259809 nhắn tin bán số đề đài Miền Nam (đài Đồng Nai) và đài Miền Bắc, cụ thể như sau:

- Đối với đài Đồng Nai, Tuấn T bán cho Nguyễn Thị Bích P số tiền 5.271.000 đồng, bán cho Nguyễn Minh T số tiền 90.000 đồng, bán cho người có số thuê bao 01699979789 số tiền 80.000 đồng và bán cho gười đàn ông không rõ họ tên địa chỉ số tiền 72.000 đồng. Sau khi bán số đề, Tuấn T giữ lại các số đề với số tiền là 952.000 đồng và ghi thêm số đề với Thị T số tiền 1.632.000 đồng.

- Đối với đài Miền Bắc: Tuấn T bán cho Nguyễn Thị Bích P số tiền 1.490.000 đồng, bán cho Nguyễn Minh T số tiền 135.000 đồng và chơi thêm với Thị T số tiền 1.080.000 đồng.

Ngay sau khi bị phát hiện đối chiếu với kết quả xổ số đài Đồng Nai ngày 11-7-2018 thì chỉ có P trúng 3.500.000 đồng, Tuấn T và những người còn lại không trúng; đài Miền Bắc ngày 11-7-2018 thì có 03 người trúng là P, Tuấn T và Nguyễn Minh T, mỗi người trúng 700.000 đồng.

Như vậy, số tiền Tuấn T, Thị T và P tham gia đánh bạc ngày 11-7-2018 như sau:

- Đài Đồng Nai: Số tiền dùng vào việc đánh bạc của Tuấn T là 7.145.000đồng (tiền ghi đề) + 3.500.000đồng (tiền phải trả cho người trúng) = 10.645.000đồng; Thị T là 6.139.000 đồng + 3.500.000đồng (tiền phải trả cho người trúng) = 9.693.000đồng và P là 5.271.000đồng (tiền ghi đề) + 3.500.000đồng (tiền trúng đề) = 8.771.000đồng.

- Đài miền bắc: Số tiền dùng vào việc đánh bạc của Tuấn T là 135.000đồng (tiền ghi đề) + 700.000đồng (tiền trúng đề) = 835.000đồng; P là 1.490.000đồng (tiền ghi đề) + 700.000 đồng (tiền trúng đề) = 2.190.000đồng; Tuấn T và Thị T là 2.190.000đồng + 835.000đồng + 1.780.000đồng = 4.805.000đồng.

Khi bị phát hiện, Tuấn T chưa thu và trả tiền đối với người chơi, từ tháng 06-2018 đến 11-7-2018, Tuấn T và Thị T thừa nhận thu lợi 4.400.000 đồng (mỗi người là 2.200.000đồng)

Ngày 07-8-2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ tạm giữ của Nguyễn Thị Bích P 01 điện thoại di động hiệu Nokia , Imel1: 357806/06/210062/2, Imel2: 357806/06/210063/0 số thuê bao 0968768037; Ngày 23-8-2018 tạm giữ của Nguyễn Minh T 01 điện thoại di động hiệu FPT P2500, imel1: 980028006866367, Imel 2: 980028006896661 số thuê bao 01228822445; Ngày 15-12-2018 và 02-01-2019 Nguyễn Thị T và Nguyễn Tuấn T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Đất Đỏ mỗi người số tiền 2.200.000đồng.

Về vật chứng:

- Đối với đồ vật, tài sản không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ trả lại gồm: 01 xe ô tô loại Vios biển số 72A-207.7 và số tiền 33.200.000đồng cho Nguyễn Tuấn T.

- 01 tờ giấy kích thước 10x 15cm có ghi các con số do Tuấn T ghi từ tin nhắn điện thoại ra được đưa vào hồ sơ vụ án.

- Số đồ vật, tài sản còn đang tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A3 màu trắng, Imel1: 357572062261760/01, Imel 2: 357573062261768/01 số thuê bao 01684259809; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7 Pro, Imel1:353317091269275/01, Imel2: 353318091269293/01 số thuê bao 0974272317; 01 điện thoại di động hiệu Nokia , Imel1: 357806/06/210062/2, Imel2: 357806/06/210063/0 số thuê bao 0968768037; 01 điện thoại di động hiệu FPT P2500, imel1: 980028006866367, Imel 2: 980028006896661 số thuê bao

01228822445; 01 xe máy loại Dream biển số 72F2 - 9675 số khung 5024738, số máy 5024738; 01 máy tính hiệu Casio loại MS - 170TV màu đen; 01 bút bi hiệu bền ghé màu xanh loại B - 30 và số tiền 4.400.000đồng.

Đối với Nguyễn Minh T số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 05 triệu đồng, T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh, gá bạc nên hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Minh T.

Đối với người có số thuê bao 01699979789 và 0974272317 không rõ họ tên địa chỉ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Ngọc Â có hành vi cá độ bóng đá qua Zalo với Nguyễn Tuấn T với số tiền 1.000.000 đồng trận bóng đá giữa đội tuyển Anh và Croatia ngày 11-7-2018 nhưng Tuấn T không trả lời nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ không xử lý.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Bích P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Bích P phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T mức án từ 09 (chín) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án từ 07 (Bảy) tháng đến 13 (Mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (Mười bốn) tháng đến 26 (Hai mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích P mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Tuấn T và Thị T là thầu đề nên đề nghị phạt bị cáo Tuấn T và bị cáo Thị T mỗi người phải nộp số tiền từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A3 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu FPT P2500; 01 máy tính hiệu Casio loại MS - 170TV màu đen và số tiền 4.400.000đồng (Bốn triệu bốn trăm ngàn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy 03 sim điện thoại và 01 bút bi hiệu Bến Nghé màu xanh loại B - 30.

+ Giao trả lại cho bị cáo Tuấn T 01 xe máy loại Dream biển số 72F2 -9675 và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7 Pro, số thuê bao 0974272317.

Các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, các bị cáo hứa sẽ không dám tái phạm nên mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và cũng phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó có căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2018 đến ngày bị phát hiện (ngày 12-7-2018), bị cáo Nguyễn Tuấn T và bị cáo Nguyễn Thị T đã có

hành vi cùng nhau ghi và thầu số đề để hưởng lợi, sau khi ghi bán số đề, bị cáo Tuấn T giữ lại và ghi thêm một số con số đề sau đó nhắn tin cho bị cáo Thị T tính kết quả thắng thua trong ngày dựa vào kết quả xổ số kiến thiết đài Miền Nam và đài Miền Bắc. Căn cứ kết quả xổ số đài Đồng Nai xác định trong ngày 11-7-2018, bị cáo Tuấn T tham gia đánh bạc với số tiền 10.645.000 đồng, bị cáo Thị T tham gia đánh bạc với số tiền 9.693.000.000 đồng và bị cáo P tham gia đánh bạc với số tiền 8.771.000 đồng. Ngoài ra, căn cứ kết quả xổ số đài Miền Bắc xác định số tiền dùng để đánh bạc trong ngày 11-7-2018 của bị cáo Tuấn T và bị cáo Thị T là 4.805.000 đồng và bị cáo P là 2.190.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của các con bạc, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Cả ba bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì ham chơi, háo hức lợi các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Tuấn T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Thị T và là người trực tiếp ghi bán số đề, chung chi cho những người thắng cược, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc cao nhất nên giữ vai trò đầu vụ; tiếp theo là bị cáo Thị T tham gia với vai trò hỗ trợ, giúp sức cho bị cáo Tuấn T trong việc tính toán kết quả thắng thua và số tiền dùng vào việc đánh bạc của bị cáo chỉ thấp hơn bị cáo Tuấn T nên giữ vai trò thứ hai; bị cáo P chỉ là người tham gia đánh bạc và so với hai bị cáo nêu trên thì số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo là thấp nhất nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của từng bị cáo để áp dụng một mức hình phạt tương xứng.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo Tuấn T và bị cáo Thị T đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về lượng hình đối với các bị cáo: Xét thấy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại các bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách của địa phương, không phạm tội mới nên cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Cần phạt bị cáo Tuấn T và bị cáo Thị T, mỗi người phải nộp số tiền 10.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

[8.1] *Về xử lý vật chứng:*

- 03 điện thoại di động và 01 máy tính hiệu Casio loại MS - 170TV màu đen tạm giữ của bị cáo Tuấn T, bị cáo P và Nguyễn Minh T là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 03 sim điện thoại và 01 bút bi hiệu Bến Nghé không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 4.400.000đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Xe máy loại Dream biển số 72F2 - 9675 và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7 Pro, số thuê bao 0974272317 là tài sản của bị cáo Tuấn T, không dùng vào việc phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo.

[8.2] Các biện pháp tư pháp: Cần buộc các bị cáo phải nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau:

Buộc bị cáo P giao nộp số tiền đánh bạc chưa giao cho bị cáo Tuấn T là 5.271.000đồng; buộc bị cáo Tuấn T và bị cáo Thị T cùng liên đới giao nộp số tiền mà bị cáo P trúng cược nhưng các bị cáo chưa giao cho bị cáo P là 3.500.000đồng và buộc bị cáo Tuấn T giao nộp số tiền của các số đề mà bị cáo

giữ lại là 952.000đồng và số tiền bị cáo ghi thêm số đề với bị cáo Thị T là 1.632.000đồng, tổng cộng là 2.584.000đồng.

[09] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi đánh bạc trái phép của Nguyễn Minh T, T chưa có tiền án, tiền sự và số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000đồng nên chưa đủ định lượng để định tội “Đánh bạc”. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ xử phạt vi phạm hành chính đối với Tuấn là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với người có số thuê bao 01699979789 và 0974272317, do không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Ngọc A có hành vi cá độ bóng đá qua Zalo với bị cáo Tuấn T với số tiền 1.000.000đồng trận bóng đá giữa đội tuyển Anh và Croatia ngày 11-7-2018 nhưng bị cáo Tuấn T không trả lời nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tuấn T (tên gọi khác: T), Nguyễn Thị T (tên gọi khác: B) và Nguyễn Thị Bích P (tên gọi khác: S) phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn T 14 (mười bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (hai mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12-3-2019).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12-3-2019).

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn T và bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng

án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích P 10 (mười tháng) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12-3-2019).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bích P cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên quy định tại Điều 64 Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

5. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Trần Tuấn T và bị cáo Trần Thị T mỗi người phải nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A3 màu trắng, Imel1: 357572062261760/01, Imel 2: 357573062261768/01 số thuê bao 01684259809; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Imel1: 357806/06/210062/2, Imel2: 357806/06/210063/0 số thuê bao 0968768037; 01 điện thoại di động hiệu FPT P2500, imel1: 980028006866367, Imel 2: 980028006896661 số thuê bao 01228822445; 01 máy tính hiệu Casio loại MS - 170TV màu đen và số tiền 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 03 sim điện thoại và 01 bút bi hiệu Bến Nghé màu xanh loại B - 30.

- Giao trả lại cho bị cáo Tuấn T 01 xe máy loại Dream biển số 72F2 -9675 số khung 5024738, số máy 5024738 và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7

Pro, Imel1:353317091269275/01, Imel2: 353318091269293/01 số thuê bao 0974272317.

(Các vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14-02-2019 và theo biên lai thu tiền số 0009163 ngày 14-02-2018).

7. Buộc các bị cáo phải nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau:

Buộc bị cáo P giao nộp số tiền 5.271.000đồng (Năm triệu hai trăm bảy mươi một ngàn đồng; buộc bị cáo Tuấn T và bị cáo Thị T cùng liên đới giao nộp số tiền 3.500.000đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) và buộc bị cáo Tuấn T giao nộp số tiền 2.584.000đồng (Hai triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn đồng).

8. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Bích P mỗi người phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

9. Các bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Dung